TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **89**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 05 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn H. Sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Xóm R, A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Chị Phạm T. Sinh năm 1998.

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã S, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn H và chị Phạm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H và chị Phạm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn V, sinh ngày 20/8/2014 cho anh Nguyễn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm T do anh Nguyễn H chưa yêu cầu.

Chị Phạm T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn H và chị Phạm T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Hà đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002242 ngày 05/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; hoàn trả cho anh Nguyễn H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã K, huyện N, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng